

Số: 27 /2025/QĐST- HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 21 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Đức Minh**

2. Bà **Phan Thị Nga**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTWQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 298/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kiều D**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 13, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 13, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Kiều D và ông Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Do con chung là Phạm Thanh S, sinh ngày 06/9/1994; Phạm Thị Thúy K, sinh ngày 28/10/1996 và Phạm Ngọc Bảo V, sinh ngày 03/7/2005 đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có bệnh tật

gì phải sống phụ thuộc vào cha mẹ nên Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung:** Bà Trần Thị Kiều D và ông Phạm Văn T trình bày quá trình chung sống có tạo lập một số tài sản chung tuy nhiên bà Trần Thị Kiều D và ông Phạm Văn T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung. Bà Trần Thị Kiều D và ông Phạm Văn T không yêu cầu chia tài sản chung do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- **Về nợ chung:** Bà Trần Thị Kiều D và ông Phạm Văn T trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về nợ chung.

- **Về án phí:** Buộc bà Trần Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm bà Trần Thị Kiều D đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004575 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bà Trần Thị Kiều D đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Suối Nho, Định Quán, Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
SƠ THẨM**

(Đã ký)

Trần Thị Hà Vi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
SƠ THẨM**

Phạm Đức Minh- Phan Thị Nga

Trần Thị Hà Vi

